

Mời các bạn cùng tham khảo hướng dẫn giải Câu hỏi trắc nghiệm Sinh 9 Bài 48: Quần thể người hay, ngắn gọn được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh tiếp thu kiến thức và củng cố bài học của mình trong quá trình học tập môn Sinh học.

Bộ 15 bài tập trắc nghiệm Sinh 9 Bài 48: Quần thể người

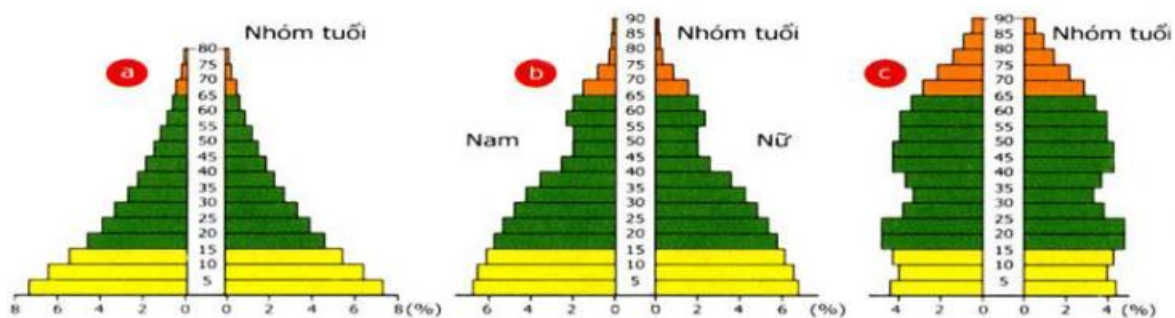
Câu 1: Quần thể người có đặc trưng nào sau đây khác so với quần thể sinh vật?

- A. Tỷ lệ giới tính
- B. Thành phần nhóm tuổi
- C. Mật độ
- D. Đặc trưng kinh tế xã hội.

Câu 2: Những đặc điểm đều có ở quần thể người và các quần thể sinh vật khác là

- A. Giới tính, sinh sản, hôn nhân, văn hóa
- B. Giới tính, lứa tuổi, mật độ, sinh và tử
- C. Văn hóa, giáo dục, mật độ, sinh và tử
- D. Hôn nhân, giới tính, mật độ

Câu 3: Quần thể người có 3 dạng tháp tuổi như hình sau



Ba dạng tháp tuổi (%)
 a) Tháp dân số Ấn Độ năm 1970 ; b) Tháp dân số Việt Nam năm 1989 ;
 c) Tháp dân số Thụy Điển năm 1955

Dạng tháp dân số già là:

- A. Dạng a, b
- B. Dạng b, c

C. Dạng a, c

D. Dạng c

Câu 4: Quần thể người có những nhóm tuổi nào sau đây?

A. Nhóm tuổi trước sinh sản, nhóm tuổi sinh sản và lao động, nhóm tuổi hết khả năng lao động nặng nhọc

B. Nhóm tuổi sinh sản và lao động, nhóm tuổi sau lao động, nhóm tuổi không còn khả năng sinh sản

C. Nhóm tuổi lao động, nhóm tuổi sinh sản, nhóm tuổi hết khả năng lao động nặng nhọc

D. Nhóm tuổi trước lao động, nhóm tuổi lao động, nhóm tuổi sau lao động

Câu 5: Tăng dân số nhanh có thể dẫn đến tình trạng nào sau đây?

A. Thiếu nơi ở, ô nhiễm môi trường, nhưng làm cho kinh tế phát triển mạnh ảnh hưởng tốt đến người lao động

B. Lực lượng lao động tăng, làm dư thừa sức lao động dẫn đến năng suất lao động giảm

C. Lực lượng lao động tăng, khai thác triệt để nguồn tài nguyên làm năng suất lao động cũng tăng.

D. Thiếu nơi ở, nguồn thức ăn, nước uống, ô nhiễm môi trường, tàn phá rừng và các tài nguyên khác.

Câu 6: Đặc điểm của hình tháp dân số trẻ là gì?

A. Đáy rộng, cạnh tháp xiên nhiều và đỉnh tháp nhọn, biểu hiện tỉ lệ tử vong cao, tuổi thọ trung bình thấp

B. Đáy không rộng, cạnh tháp xiên nhiều và đỉnh tháp không nhọn, biểu hiện tỉ lệ tử vong cao, tuổi thọ trung bình thấp.

C. Đáy rộng, cạnh tháp hơi xiên và đỉnh tháp không nhọn, biểu hiện tỉ lệ tử vong cao, tuổi thọ trung bình thấp

D. Đáy rộng, cạnh tháp hơi xiên và đỉnh tháp không nhọn, biểu hiện tỉ lệ tử vong trung bình, tuổi thọ trung bình khá cao

Câu 7: Tháp dân số già có đặc điểm là

A. Đáy hẹp, đỉnh không nhọn, cạnh tháp gần như thẳng đứng, biểu hiện tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong đều thấp, tuổi thọ trung bình cao.

B. Đáy trung bình, đỉnh không nhọn, cạnh tháp gần như thẳng đứng, biểu hiện tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong đều thấp, tuổi thọ trung bình cao.

C. Đáy rộng, đỉnh không nhọn, cạnh tháp gần như thẳng đứng, biểu hiện tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong đều thấp, tuổi thọ trung bình cao.

D. Đáy rộng, đỉnh nhọn, cạnh tháp xiên nhiều, biểu hiện tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong đều thấp, tuổi thọ trung bình cao

Câu 8: Tháp dân số thể hiện

A. Đặc trưng dân số của mỗi nước

B. Thành phần dân số của mỗi nước

C. Nhóm tuổi dân số của mỗi nước

D. Tỉ lệ nam/nữ của mỗi nước

Câu 9: Ở quần thể người, quy định nhóm tuổi trước sinh sản là

A. Từ 15 đến dưới 20 tuổi

B. Từ sơ sinh đến dưới 15 tuổi

C. Từ sơ sinh đến dưới 25 tuổi

D. Từ sơ sinh đến dưới 20 tuổi

Câu 10: Yếu tố cơ bản nhất ảnh hưởng đến việc tăng hoặc giảm dân số ở quần thể người là

A. Mật độ dân số trên một khu vực nào đó

B. Tương quan giữa tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong

C. Tỉ lệ giới tính

D. Mật độ và lứa tuổi trong quần thể người

Câu 11: Hiện tượng tăng dân số cơ học là do

- A. Tỷ lệ sinh cao hơn nhiều so với tỷ lệ tử vong
- B. Tỷ lệ sinh và tỷ lệ tử vong bằng nhau
- C. Số người nhập cư nhiều hơn lượng người xuất cư
- D. Lượng người xuất cư nhiều hơn lượng người nhập cư

Câu 12: Tháp dân số thể hiện

- A. Đặc trưng dân số của mỗi nước
- B. Thành phần dân số của mỗi nước
- C. Nhóm tuổi dân số của mỗi nước
- D. Tỷ lệ nam/nữ của mỗi nước

Câu 13: Mục đích của việc thực hiện Pháp lệnh dân số ở Việt Nam là

- A. Bảo đảm chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội
- B. Bảo vệ môi trường không khí trong lành
- C. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản của quốc gia
- D. Nâng cao dân trí cho người có thu nhập thấp

Câu 14: Để góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, điều cần làm là

- A. Xây dựng gia đình với quy mô nhỏ, mỗi gia đình chỉ nên có từ 1 đến 2 con
- B. Tăng cường và tận dụng khai thác nguồn tài nguyên
- C. Chặt, phá cây rừng nhiều hơn
- D. Tăng tỷ lệ sinh trong cả nước

Câu 15: Nếu một nước có số trẻ em dưới 15 tuổi chiếm trên 30% dân số, số lượng người già chiếm dưới 10%, tuổi thọ trung bình thấp thì được xếp vào loại nước có

- A. Tháp dân số tương đối ổn định

B. Tháp dân số giảm sút

C. Tháp dân số ổn định

D. Tháp dân số phát triển

Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh lớp 9 Bài 48: Quần thể người

Câu 1: D

Câu 2: B

Câu 3: D

Câu 4: A

Câu 5: D

Câu 6: A

Câu 7: A

Câu 8: A

Câu 9: B

Câu 10: B

Câu 11: C

Câu 12: A

Câu 13: A

Câu 14: A

Câu 15: D